

Khám phá
5 châu
Không lo âu phí

Hoàn **100%**
Phí chuyển đổi ngoại tệ

Tặng voucher du lịch
10 triệu VNĐ



 ***6688**
www.shb.com.vn

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM
"KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - KHÔNG ÂU LO PHÍ"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Visa Platinum/Platinum Star đợt 03 từ ngày 14/06 - 14/09/2024)

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	TRAN THI MINH DUC	010xxxx247	868xxx739	480237XXXXXX5672	1,727,617	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
2	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI THUY	010xxxx348	866xxx317	480237XXXXXX4990	28,912	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
3	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI THANH HUONG	011xxxx408	868xxx164	480237XXXXXX7262	346,935	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
4	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI GIANG	010xxxx750	868xxx808	480237XXXXXX1239	1,018,451	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
5	111100	CN BA DINH	NGUYEN DU HUONG	300xxxx034	862xxx892	480237XXXXXX5617	257,539	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
6	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HIEN	011xxxx262	871xxx726	480237XXXXXX2403	412,660	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
7	130200	CN BINH DUONG	TRAN THANH TAM	010xxxx950	868xxx069	480237XXXXXX0374	127,819	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
8	130200	CN BINH DUONG	TRAN CONG QUOC BAO	010xxxx951	868xxx356	480237XXXXXX4437	32,012	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
9	131100	CN BINH PHUOC	LUONG DUC TUAN	010xxxx763	864xxx358	480237XXXXXX4504	57,473	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
10	120100	CN DA NANG	VO THI KIM LOAN	012xxxx168	868xxx295	480237XXXXXX9378	2,000,000	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
11	120100	CN DA NANG	PHAN LE MINH CHAU	010xxxx259	871xxx483	480237XXXXXX1435	338,569	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
12	120100	CN DA NANG	DANG CONG PHUOC	010xxxx945	868xxx876	480237XXXXXX4572	224,314	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
13	111400	CN DONG DO	PHAM MINH QUAN	010xxxx472	862xxx592	480237XXXXXX3011	459,103	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
14	111400	CN DONG DO	DO THI HUYEN TRANG	011xxxx591	862xxx933	480237XXXXXX6025	292,570	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
15	111400	CN DONG DO	LE THI HONG NHUNG	011xxxx610	868xxx371	480237XXXXXX8922	74,259	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
16	111400	CN DONG DO	LE THI HONG MINH	011xxxx253	868xxx092	480237XXXXXX5086	267,097	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
17	112000	CN HA DONG	TRAN THI MINH CHI	308xxxx365	868xxx487	480237XXXXXX1843	58,356	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
18	112000	CN HA DONG	LE THI THANH HUONG	320xxxx548	868xxx496	480237XXXXXX9650	733,750	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
19	112000	CN HA DONG	LE HOANG HA	010xxxx403	871xxx784	480237XXXXXX9361	122,473	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
20	110200	CN HA NOI	NGUYEN DINH LAM	011xxxx363	868xxx433	480237XXXXXX1124	2,000,000	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
21	110200	CN HA NOI	NGUYEN LE THU	010xxxx662	868xxx121	480237XXXXXX4141	124,883	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
22	111300	CN HA THANH	NGUYEN HA LONG	011xxxx401	868xxx198	480237XXXXXX9968	768,145	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
23	110400	CN HAI PHONG	LE VAN MANH	011xxxx199	862xxx112	480237XXXXXX8663	270,623	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
24	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN KIM KHANH	011xxxx975	868xxx272	480237XXXXXX0598	60,165	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
25	111500	CN HAN THUYEN	DANG THANH MAI	011xxxx504	871xxx361	480237XXXXXX8228	214,560	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
26	111500	CN HAN THUYEN	VU KHANH DUY	010xxxx168	868xxx189	480237XXXXXX3817	39,231	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
27	111500	CN HAN THUYEN	BUI KHANH LINH	011xxxx303	871xxx385	480237XXXXXX6423	728,691	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
28	111500	CN HAN THUYEN	TRAN THI THANH HUONG	010xxxx833	862xxx656	480237XXXXXX8678	800,039	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
29	111500	CN HAN THUYEN	LE THI THU THUY	010xxxx685	864xxx180	480237XXXXXX2510	95,788	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
30	111500	CN HAN THUYEN	TRAN THI HA	010xxxx980	868xxx137	480237XXXXXX0869	501,520	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
31	130100	CN HO CHI MINH	DO QUOC CUONG	010xxxx943	866xxx078	480237XXXXXX4040	212,074	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
32	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI THANH NHAN	010xxxx251	866xxx252	480237XXXXXX0817	146,001	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
33	130100	CN HO CHI MINH	VO THANH DUY	011xxxx857	870xxx010	480237XXXXXX7148	30,795	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
34	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN HUU QUANG	020xxxx132	866xxx168	480237XXXXXX1755	33,643	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
35	130100	CN HO CHI MINH	PHAN VAN VU	010xxxx183	868xxx581	480237XXXXXX1026	53,010	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
36	130100	CN HO CHI MINH	TRUONG MINH TRUNG	010xxxx582	868xxx804	480237XXXXXX7274	498,047	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
37	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN THI PHUONG THAO	012xxxx430	862xxx379	480237XXXXXX6451	37,726	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
38	111200	CN HOAN KIEM	THIEU LE CHI	010xxxx431	868xxx327	480237XXXXXX9857	122,463	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
39	120300	CN KHANH HOA	VO THI MY NAM	011xxxx768	868xxx671	480237XXXXXX5097	181,051	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
40	120300	CN KHANH HOA	TRAN THI TINH	012xxxx413	871xxx182	480237XXXXXX9025	279,078	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
41	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN LUU CUONG	011xxxx617	862xxx067	480237XXXXXX0185	1,920,898	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
42	111900	CN KINH DO	VU THI LAN ANH	010xxxx887	868xxx077	480237XXXXXX5471	135,924	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
43	111900	CN KINH DO	NGO THI THU HIEN	011xxxx601	862xxx986	480237XXXXXX6016	1,232,604	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
44	111900	CN KINH DO	LE THI HOA	010xxxx697	868xxx352	480237XXXXXX8669	244,370	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
45	111900	CN KINH DO	SAADI SALAMA	011xxxx166	860xxx041	480237XXXXXX5029	540,806	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
46	110900	CN LAO CAI	NGUYEN THI THANH TAM	010xxxx012	864xxx115	480237XXXXXX1206	424,834	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
47	115000	CN NAM DINH	NGUYEN THI HUYEN	011xxxx314	862xxx401	480237XXXXXX8642	115,906	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
48	130111	CN PHU NHUAN	LE DIEM QUYNH	011xxxx464	868xxx294	480237XXXXXX4514	166,942	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
49	130111	CN PHU NHUAN	MAI LE MY LINH	011xxxx846	868xxx471	480237XXXXXX1965	30,210	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
50	110300	CN QUANG NINH	PHAM TAT DUC	050xxxx343	862xxx758	480237XXXXXX0556	427,395	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
51	130900	CN SAI GON	NGUYEN THI HONG DIEM	010xxxx269	868xxx320	480237XXXXXX6150	34,861	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
52	130900	CN SAI GON	TRAN TRUONG GIANG	011xxxx214	868xxx548	480237XXXXXX6936	950,484	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
53	130900	CN SAI GON	PHAM DANG QUAN	012xxxx470	868xxx723	480237XXXXXX2206	1,287,344	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
54	131300	CN SOC TRANG	TRAN VAN TUAN	010xxxx371	871xxx760	480237XXXXXX4678	339,360	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
55	111700	CN TAY HA NOI	DUONG QUOC KHANH	011xxxx662	868xxx486	480237XXXXXX0337	63,411	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
56	111700	CN TAY HA NOI	TRINH THUY QUYNH	012xxxx959	871xxx137	480237XXXXXX6655	659,261	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
57	112600	CN THAI BINH	DO DINH HAO	010xxxx992	868xxx741	480237XXXXXX6960	151,861	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
58	112700	CN THAI NGUYEN	TRAN THI HANG	010xxxx844	862xxx007	480237XXXXXX5872	321,041	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
59	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI NGOC QUYNH	010xxxx983	868xxx116	480237XXXXXX9347	723,400	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
60	110600	CN THANG LONG	NGUYEN NGOC DIEP	010xxxx379	862xxx830	480237XXXXXX3069	189,423	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
61	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	868xxx117	480237XXXXXX5085	1,433,849	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
62	110800	CN THANH HOA	LE VIET PHUONG	011xxxx836	868xxx525	480237XXXXXX0505	348,266	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
63	112800	CN TUYEN QUANG	DO BA NHAT	011xxxx029	868xxx249	480237XXXXXX1756	1,807,744	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
64	112800	CN TUYEN QUANG	LAI THI TUONG VAN	011xxxx590	868xxx252	480237XXXXXX4831	106,373	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
65	111600	CN VAN PHUC	DAO HAI MANH	011xxxx145	868xxx725	480237XXXXXX9075	590,279	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
66	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN THUY LINH	011xxxx756	868xxx449	480237XXXXXX4008	798,194	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
67	111600	CN VAN PHUC	DUONG THI MINH LY	011xxxx661	871xxx824	480237XXXXXX1274	52,453	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
68	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN THI NHU QUYNH	011xxxx902	862xxx010	480237XXXXXX7670	33,215	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
69	111600	CN VAN PHUC	PHAM THI NHU TRANG	012xxxx355	871xxx457	480237XXXXXX3174	175,630	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
70	112500	CN VINH PHUC	TRAN THI THUAN	329xxxx081	868xxx803	480237XXXXXX1255	1,235,282	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
71	130800	CN VUNG TAU	NGUYEN VIET THANG	010xxxx934	868xxx980	480237XXXXXX1649	646,323	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
72	130800	CN VUNG TAU	HO KHAI HOANG	011xxxx227	862xxx581	480237XXXXXX0482	758,546	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
73	130800	CN VUNG TAU	NGUYEN ANH DUNG	011xxxx681	868xxx064	480237XXXXXX3614	41,718	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
74	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	KHLON OLENA	011xxxx896	868xxx610	480237XXXXXX1587	783,444	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
75	110307	PGD BAI CHAY/CN QUANG NINH	BUI NGOC HA	051xxxx819	862xxx776	480237XXXXXX2665	660,648	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
76	130407	PGD BIEN HOA/CN DONG NAI	HO BAO THIEN LONG	011xxxx693	862xxx330	480237XXXXXX3896	305,115	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
77	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	HUYNH THI YEN LOAN	020xxxx035	868xxx057	480237XXXXXX0603	25,086	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
78	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	TRAN THANH TUAN	010xxxx520	868xxx592	480237XXXXXX5526	305,661	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
79	110309	PGD CAM PHA/CN QUANG NINH	NGUYEN VAN THANG	011xxxx891	868xxx469	480237XXXXXX1558	74,057	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
80	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN THI THANH HUONG	013xxxx739	868xxx220	480237XXXXXX5426	341,896	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
81	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	HOANG THU HA	010xxxx290	862xxx298	480237XXXXXX1614	34,216	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
82	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	LE THU HANG	303xxxx142	868xxx098	480237XXXXXX6036	38,350	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
83	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	PHAN LINH CAM	010xxxx834	868xxx306	480237XXXXXX7936	154,349	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
84	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	NGUYEN VIET HOANG	012xxxx674	868xxx526	480237XXXXXX5243	469,976	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
85	111801	PGD CUA BAC/CN THU DO	NGUYEN THI THUY	011xxxx772	862xxx051	480237XXXXXX8109	1,538,864	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
86	110213	PGD DINH CONG/CN HA NOI	NGUYEN THE NAM HUY	012xxxx259	868xxx020	480237XXXXXX6359	119,409	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
87	110213	PGD DINH CONG/CN HA NOI	NGO XUAN KHOA	010xxxx956	868xxx366	480237XXXXXX4870	2,000,000	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
88	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	DUONG QUYNH ANH	300xxxx417	866xxx314	480237XXXXXX2156	146,286	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
89	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	DANG THI THU QUYEN	010xxxx429	868xxx123	480237XXXXXX1989	28,940	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
90	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	PHAM THU HUONG	011xxxx274	862xxx656	480237XXXXXX2848	173,981	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
91	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	NGUYEN THUY ANH	010xxxx801	862xxx198	480237XXXXXX3172	219,983	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
92	110203	PGD DONG DA/CN THANG LONG	LE VINH GIANG	010xxxx043	868xxx442	480237XXXXXX3797	322,216	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
93	131902	PGD GIA DINH/CN PHU NHUAN	DANG VAN MINH	010xxxx964	868xxx306	480237XXXXXX2394	42,935	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
94	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	NGUYEN THI THACH	032xxxx708	862xxx718	480237XXXXXX8708	151,908	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
95	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	TRAN PHUONG THAO	011xxxx250	868xxx833	480237XXXXXX7312	86,925	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
96	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	LY HAN THANH	012xxxx795	871xxx636	480237XXXXXX2291	40,671	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
97	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	NGUYEN GIANG THU	010xxxx808	862xxx919	480237XXXXXX7520	127,869	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
98	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	NGUYEN THI DIEM MY	011xxxx210	868xxx351	480237XXXXXX6740	53,097	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
99	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	VU THI DUNG	010xxxx984	862xxx761	480237XXXXXX7514	804,655	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
100	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	AU HA MY	011xxxx193	868xxx468	480237XXXXXX6429	153,226	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
101	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	NGUYEN THI LAM GIANG	011xxxx897	868xxx893	480237XXXXXX3528	2,000,000	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
102	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	NGO THI AN	030xxxx664	868xxx331	480237XXXXXX8670	503,374	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
103	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	PHAM HONG BIEN	010xxxx022	862xxx308	480237XXXXXX3462	327,913	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
104	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	NGUYEN LE NGUYEN NGOC	010xxxx819	871xxx634	480237XXXXXX4696	27,996	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
105	120103	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	TRAN MINH DOANH	010xxxx323	862xxx378	480237XXXXXX0275	328,402	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
106	120103	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	LE THI MINH TAM	010xxxx550	868xxx410	480237XXXXXX2448	56,526	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
107	130209	PGD HOA PHU/CN BINH DUONG	NGUYEN THI XUAN	011xxxx216	868xxx632	480237XXXXXX3136	116,478	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
108	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	TRAN THI QUYNH CHAU	011xxxx745	862xxx087	480237XXXXXX4565	180,210	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
109	111605	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	NGUYEN THI THU TRANG	010xxxx385	868xxx896	480237XXXXXX3956	1,218,978	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
110	111605	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	LE PHUC AN	306xxxx438	868xxx281	480237XXXXXX0905	576,079	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
111	111605	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	DAO THU HANG	304xxxx131	868xxx745	480237XXXXXX3625	281,751	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
112	111605	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	HUYNH THI GAM	011xxxx942	868xxx448	480237XXXXXX5441	29,320	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
113	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN THI QUYNH CHAU	300xxxx226	868xxx749	480237XXXXXX2178	263,438	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
114	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	LUU THI DUNG	011xxxx166	868xxx149	480237XXXXXX5398	58,541	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
115	110314	PGD HONG HA/CN QUANG NINH	NGUYEN THI QUYEN	010xxxx728	864xxx355	480237XXXXXX6784	176,976	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
116	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	DANG THI LAN ANH	011xxxx618	868xxx963	480237XXXXXX6575	441,068	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
117	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	LANH THE TUNG	011xxxx726	871xxx113	480237XXXXXX0963	181,277	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
118	111902	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	NGUYEN VAN ANH	306xxxx192	862xxx028	480237XXXXXX7309	138,896	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
119	110208	PGD LE DUC THO/CN THANG LONG	NGUYEN TIEN VINH	012xxxx907	868xxx244	480237XXXXXX8812	34,438	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
120	111505	PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN	LE KHUC THANH TUNG	012xxxx957	871xxx588	480237XXXXXX1387	66,786	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
121	111505	PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN	NGUYEN SON THACH	011xxxx038	868xxx479	480237XXXXXX8234	834,359	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
122	111504	PGD LE TRONG TAN/CN HAN THUYEN	VU ANH DUNG	010xxxx722	868xxx645	480237XXXXXX5121	89,234	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
123	111905	PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO	NGO NGOC TUAN	012xxxx431	868xxx335	480237XXXXXX4902	372,088	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
124	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	DONG THI LAN PHUONG	010xxxx267	868xxx939	480237XXXXXX7643	63,394	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
125	111403	PGD LO DUC/CN DONG DO	BUI THI KIM SOA	011xxxx188	868xxx703	480237XXXXXX7349	1,999,999	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
126	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	NGUYEN THI HAI HA	306xxxx229	868xxx507	480237XXXXXX5190	524,371	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
127	110212	PGD MINH KHAI/CN HA NOI	NGUYEN DUY LINH	012xxxx123	871xxx235	480237XXXXXX4956	47,201	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
128	110212	PGD MINH KHAI/CN HA NOI	THAI THI THANH VAN	011xxxx074	862xxx620	480237XXXXXX2217	90,916	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
129	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	NGUYEN THI THUY HANG	300xxxx281	871xxx678	480237XXXXXX2303	60,973	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
130	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	NGUYEN NGOC KHOA	012xxxx226	868xxx219	480237XXXXXX8235	1,082,557	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
131	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NHAM THI NINH	010xxxx102	868xxx580	480237XXXXXX2384	40,270	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
132	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	NGUYEN TO UYEN	010xxxx161	868xxx192	480237XXXXXX3655	367,433	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
133	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	PHAM THI THUY TRANG	012xxxx597	868xxx018	480237XXXXXX4977	39,067	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
134	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	BUI THI BICH THUY	010xxxx751	866xxx290	480237XXXXXX7293	29,069	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
135	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	VU MINH PHUOC	108xxxx887	866xxx300	480237XXXXXX5795	103,586	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
136	120107	PGD NUI THANH/CN DA NANG	TRAN THI THU HUONG	011xxxx169	868xxx071	480237XXXXXX3520	39,764	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
137	110501	PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN	HA THANH THE	010xxxx225	868xxx273	480237XXXXXX4161	130,074	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
138	130114	PGD PHU LAM/CN HCM	NGUYEN LAM GIANG	010xxxx905	862xxx869	480237XXXXXX3667	238,031	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
139	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	PHAM THI PHUONG	051xxxx969	868xxx855	480237XXXXXX8095	163,445	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
140	110403	PGD SONG CAM/CN HAI PHONG	NGUYEN THI DUONG	011xxxx603	868xxx076	480237XXXXXX0583	467,745	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
141	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	DAO THI THU HONG	011xxxx417	862xxx394	480237XXXXXX5594	289,520	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
142	112003	PGD TAN TRIEU/CN HA DONG	NGUYEN KHANH LINH	011xxxx271	868xxx675	480237XXXXXX8564	1,122,698	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
143	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	TRAN PHUOC HA NHI	045xxxx205	868xxx168	480237XXXXXX3804	108,974	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
144	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	LE SY CHUNG	010xxxx899	866xxx219	480237XXXXXX3369	87,889	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
145	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	TRAN THI HOAI THU	031xxxx274	868xxx907	480237XXXXXX8567	40,779	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
146	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	HOANG NGOC DIEP	010xxxx787	866xxx081	480237XXXXXX9355	400,773	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
147	111103	PGD THAI THINH/CN BA DINH	DO DUY LUAN	011xxxx049	862xxx247	480237XXXXXX1878	102,850	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
148	111103	PGD THAI THINH/CN BA DINH	LE DUY DONG	011xxxx032	862xxx174	480237XXXXXX0848	1,413,789	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
149	130201	PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG	BUI TRUNG HIEU	061xxxx855	868xxx739	480237XXXXXX9128	481,741	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
150	130201	PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG	NGUYEN THI BINH	010xxxx888	862xxx234	480237XXXXXX6744	35,299	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
151	111001	PGD THUAN THANH/CN BAC NINH	NGUYEN THI HUYEN	011xxxx683	868xxx199	480237XXXXXX3988	318,989	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
152	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	LE VAN TOAN	010xxxx771	868xxx667	480237XXXXXX2388	114,525	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
153	110409	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY NGA	010xxxx617	868xxx319	480237XXXXXX4373	116,398	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
154	111703	PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI	NGUYEN THI KHANH CHI	011xxxx604	866xxx301	480237XXXXXX9076	153,514	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
155	111305	PGD TRAN DUY HUNG/CN HA THANH	PHAN VAN DUNG	010xxxx689	871xxx038	480237XXXXXX0839	109,789	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
156	111305	PGD TRAN DUY HUNG/CN HA THANH	DO THANH TUNG	107xxxx419	868xxx034	480237XXXXXX1897	867,001	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
157	111305	PGD TRAN DUY HUNG/CN HA THANH	LE THI HOA PHUONG	010xxxx632	868xxx121	480237XXXXXX8114	26,022	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
158	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	MAC QUOC ANH	010xxxx222	862xxx181	480237XXXXXX3806	49,798	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
159	111405	PGD TRANG AN/ CN DONG DO	DUONG THI QUYNH MAI	012xxxx314	868xxx499	480237XXXXXX9897	85,724	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
160	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/C N DONG DO	AU THIEN HUONG	300xxxx388	862xxx025	480237XXXXXX8103	439,168	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
161	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/C N DONG DO	NGUYEN HONG LINH	011xxxx539	860xxx065	480237XXXXXX1160	45,318	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
162	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	HOANG THI NU	011xxxx481	862xxx585	480237XXXXXX1721	87,263	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
163	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	NGUYEN THU TRANG	011xxxx576	868xxx453	480237XXXXXX2769	646,399	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
164	111102	PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH	NGO KIEU LAM	011xxxx640	868xxx452	480237XXXXXX8486	266,362	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
165	111304	PGD XUAN DINH/CN THU DO	TRINH HONG THU TRANG	011xxxx829	868xxx301	480237XXXXXX3677	114,817	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
166	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG TRUNG DUNG	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX9999	194,335	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
167	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG VU THANH NHAN	011xxxx665	871xxx402	480237XXXXXX2387	278,876	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
168	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	HOANG THANH HA	012xxxx856	871xxx508	480237XXXXXX1073	47,357	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
169	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CAN DANG HUY	011xxxx087	868xxx625	480237XXXXXX6120	925,126	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
170	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN MANH HA	000xxxx128	868xxx339	480237XXXXXX8692	85,797	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
171	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE DANG KHOA	000xxxx075	868xxx013	480237XXXXXX1974	527,463	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
172	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO THU HA	000xxxx454	868xxx014	480237XXXXXX8888	160,151	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
173	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG CONG HOAN	012xxxx419	864xxx002	480237XXXXXX0196	52,665	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
174	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN KHUONG DUY	010xxxx855	868xxx800	480237XXXXXX6578	38,774	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
175	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAO THI THU HUONG	011xxxx714	871xxx622	480237XXXXXX8750	1,552,638	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
176	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN THI THANH VAN	030xxxx903	868xxx540	480237XXXXXX5812	121,439	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
177	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THU HUONG	010xxxx919	868xxx472	480237XXXXXX3102	183,011	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
178	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO VINH QUANG	010xxxx563	868xxx685	480237XXXXXX9999	661,813	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
179	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN MINH VIET	011xxxx980	862xxx166	480237XXXXXX1203	189,160	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
180	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	HA QUOC TUAN	031xxxx194	864xxx006	480237XXXXXX0158	141,958	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
181	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO TRUNG KIEN	012xxxx869	868xxx479	480237XXXXXX2784	161,784	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
182	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN VIET BAO	010xxxx148	868xxx009	480237XXXXXX5219	40,365	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
183	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	SHEIKH ANWAR HAROON	012xxxx204	864xxx001	480237XXXXXX1707	115,073	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
184	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO NGOC THANH TRANG	010xxxx682	868xxx799	480237XXXXXX7555	34,216	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
185	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TONG MY LINH	013xxxx407	868xxx571	480237XXXXXX2562	47,032	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
186	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN QUOC DUNG	304xxxx294	868xxx039	480237XXXXXX4845	200,422	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
187	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH MAI	010xxxx756	868xxx439	480237XXXXXX9315	30,581	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
188	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	CHU MY LINH	011xxxx058	871xxx339	480237XXXXXX3624	60,635	Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 9/2024
189	120204	PGD THAI HOA/CN NGHE AN	NGUYEN XUAN HUNG	011xxxx512	862xxx824	480237XXXXXX4880	- 284,385	Thu hồi một phần ưu đãi Hoàn tiền theo UD2 kỳ sao kê tháng 8/2024 (do đã đạt mức max/thẻ Visa)
			TỔNG CỘNG				69,853,120	

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn